

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 23 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	BVB	22/09/2026	10.85	4.840.700	900.050	5.38
2	TVS	22/09/2026	15.6	754.300	161.143	4.68
3	PET	22/09/2026	41.5	1.647.800	415.380	3.97
4	MSB	22/09/2026	13.5	19.351.700	5.208.954	3.72
5	NVB	22/09/2026	13.9	2.318.900	640.870	3.62
6	TLG	22/09/2026	53.5	698.100	194.780	3.58
7	PVP	22/09/2026	19.5	2.510.700	833.790	03.01
8	DCL	22/09/2026	45.9	3.541.500	1.237.377	2.86
9	NTL	22/09/2026	12.8	1.542.300	585.500	2.63
10	VOS	22/09/2026	12.4	1.317.900	569.483	2.31
11	MSN	22/09/2026	70.3	8.932.200	4.172.843	2.14
12	KLB	22/09/2026	12.55	733.100	355.353	02.06
13	PVT	22/09/2026	24.1	11.627.600	5.817.390	2
14	TCO	22/09/2026	10.7	868.700	435.810	1.99
15	GEE	22/09/2026	66.5	2.706.700	1.513.370	1.79
16	REE	22/09/2026	47.05	534.800	315.577	1.69
17	HDC	22/09/2026	11.8	1.598.000	958.647	1.67
18	HAH	22/09/2026	48.3	1.147.100	734.920	1.56
19	IDC	22/09/2026	33.6	1.937.600	1.240.500	1.56
20	VHC	22/09/2026	49.45	566.100	368.500	1.54
21	TPB	22/09/2026	14.25	10.217.300	6.639.524	1.54
22	HII	22/09/2026	11.2	1.096.900	729.630	1.5
23	VPX	22/09/2026	24.8	1.251.600	843.260	1.48
24	OIL	22/09/2026	14.3	3.152.700	2.256.703	1.4
25	MCH	22/09/2026	143.4	740.100	555.787	1.33
26	MSR	22/09/2026	53.8	2.197.300	1.728.100	1.27
27	SSB	22/09/2026	20.9	3.800.200	3.142.580	1.21
28	PNJ	22/09/2026	35.8	5.391.500	4.749.177	1.14
29	BVH	22/09/2026	69.7	678.500	601.577	1.13



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	22/09/2026	7.65	2.863.040	64.74	7.16	6.8
2	AAS	22/09/2026	09.01	1.464.530	67.69	8.71	4.45
3	ACB	22/09/2026	22	7.698.530	45.94	21.27	3.42
4	BVH	22/09/2026	69.7	824.080	60.48	67.74	2.89
5	BVS	22/09/2026	28.6	746.800	54.46	28.31	01.03
6	DCL	22/09/2026	45.9	2.223.270	72.71	43.6	5.28
7	DGW	22/09/2026	45.1	2.118.380	60.68	42.16	6.98
8	GAS	22/09/2026	86	1.920.500	61.45	81.85	05.06
9	HDB	22/09/2026	27.55	11.671.380	56.86	26.57	3.69
10	LPB	22/09/2026	46.3	2.273.090	38.05	45.82	01.04
11	NAB	22/09/2026	12.2	1.692.730	62.99	11.9	2.49
12	OIL	22/09/2026	14.3	3.987.580	57.72	14.19	0.8
13	PVD	22/09/2026	19.15	7.329.480	52.67	19.02	0.68
14	PVS	22/09/2026	33.2	4.198.810	58.89	32.25	2.95
15	SAB	22/09/2026	44.65	509.620	48.52	44.49	0.37
16	SBT	22/09/2026	22.6	1.245.940	46.83	21.79	3.71
17	TCB	22/09/2026	32.3	11.630.250	52.96	32.29	0.03
18	TNI	22/09/2026	5.31	628.900	40.78	5.2	02.08
19	VJC	22/09/2026	135.9	1.191.240	69.16	134.6	0.97
20	VNM	22/09/2026	61.2	2.623.470	52	60.53	1.11
21	VPB	22/09/2026	28	24.226.990	58.7	26.89	4.13



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DCL	45.9	44	2.223.270
2	DRI	14	13.69	911.950
3	MSR	53.8	51.9	1752490
4	PVT	24.1	23.2	8.453.560
5	TVS	15.6	15.08	232.290
6	VTO	10.9	10.8	224.550

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANT	17.4	16.9	15.030
2	BVB	10.85	10.7	1.452.830
3	DDV	16.7	16.6	353.740
4	ELC	13	12.6	320.730
5	KOS	26	26	206.960
6	TCM	15.95	15.2	812.080
7	TMB	44	42.8	15.980
8	TOS	82.7	81.6	23.470
9	VCS	30.8	30.2	22.790
10	VHC	49.45	49.4	311.560

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ANT	17.4	17.95	15.030
2	APF	43.7	44	13.800
3	BVB	10.85	10.9	1.452.830
4	CAP	40.4	40.5	11.640
5	CKA	49.5	51.3	31.140
6	DDV	16.7	16.8	353.740
7	ELC	13	13.1	320.730
8	KOS	26	27.95	206.960
9	SCI	8.5	8.8	39.080
10	TCM	15.95	16	812080
11	TEG	5.66	5.71	207.750
12	TMB	44	44.8	15.980
13	TOS	82.7	84.7	23470
14	TSA	14.8	15	25810
15	VCS	30.8	30.9	22.790
16	VHC	49.45	50.1	311.560



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVS	28.6	28.31	746.800
2	DCL	45.9	43.6	2.223.270
3	SAB	44.65	44.49	509620
4	TCB	32.3	32.29	11.630.250
5	VNM	61.2	60.53	2.623.470

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	GEE	66.5	63.18	1.601.990
2	GMD	77.4	77.02	661.600
3	HAH	48.3	47.27	724450
4	HDC	11.8	11.77	926.760
5	MSN	70.3	68.71	4.226.840
7	VPX	24.8	24.75	715670

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVS	28.6	28.03	746.800
2	DGC	35.8	35.53	825.280
3	GEX	24.4	24.34	10029420
4	MSB	13.5	13.25	4.865.400
5	MWG	72.8	72.33	2.463.160
6	NAB	12.2	11.97	1.692.730
7	VFS	10.1	10.09	587.580
8	VRE	25.1	24.9	4.595.840
9	VTZ	20.4	20.33	1089390



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	22	22.33	7.698.530
2	HPX	4.11	4.11	559.060
3	PLX	36.5	36.63	6327060
4	SSI	20.95	20.98	22.416.320

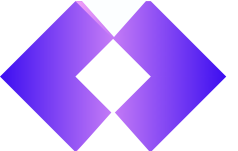
Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	FCN	11	11.08	658.180
2	LDG	2.67	2.73	831.010
3	TCO	10.7	10.79	586770



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	22/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	46,260
2	VTZ	22/09/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,068,580
3	ODE	22/09/2026	45.7	45.1	47.2	4.66	19,720
4	MCP	22/09/2026	28	27	28.4	5.19	36,640
5	VSH	22/09/2026	41.35	40.6	42.94	5.76	5,060
6	TCL	22/09/2026	29.25	28.7	30.4	5.92	9,800
7	TSA	22/09/2026	14.8	14.75	15.75	6.78	13,100
8	VNR	22/09/2026	17.7	17.04	18.6	06.09	5,060
9	CHP	22/09/2026	26.5	25.8	26.85	07.06	6,400
10	ABI	22/09/2026	18.9	18.1	19.4	7.18	13,260
11	TYA	22/09/2026	16.8	16.2	17.4	7.41	5,540
12	CQN	22/09/2026	29.7	29.2	31.4	7.53	60,200
13	DHG	22/09/2026	90.5	85.23	91.96	7.9	6,340
14	NCT	22/09/2026	84	82.1	88.66	7.99	8,460
15	SMB	22/09/2026	40.5	38.05	41.1	8.2	5,620
16	DRL	22/09/2026	42.4	41	44.5	8.54	6,440
17	HPD	22/09/2026	16.3	15.2	16.5	8.55	5,580
18	NTC	22/09/2026	129.8	125.6	137	09.08	9,700
19	QTP	22/09/2026	11	10.8	11.8	9.26	77,620
20	VLB	22/09/2026	47.2	45.7	50	9.41	9,760
21	TIP	22/09/2026	16.35	15.45	16.94	9.64	22,880
22	LBM	22/09/2026	28.8	26.9	29.5	9.67	9,140
23	NBB	22/09/2026	17.35	16.4	18	9.76	22,840
24	GDT	22/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	17,180
25	PPT	22/09/2026	15.2	14.1	15.5	9.93	244,560



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009